TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/HS-ST
Ngày 27-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bấm

Bà Hà Thị Mão

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Đào Mạnh H, sinh ngày 23 tháng 6 năm 1985 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số 43 đường B, phường H, quận H, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Đào Văn T và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Lý Ngọc L và có 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sư: Không; nhân thân: Tại Bản án số 128/HSST ngày 12/7/2006, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xử phạt 24 tháng Cải tạo không giam giữ về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự 1999; tại Bản án số 33/HSST ngày 31/5/2016, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đã thi hành án dân sự (đều đã được xóa án tích). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam ngày 23/12/2021, có mặt.

2. Nhữ Thị V, sinh ngày 24 tháng 02 năm 1984; nơi cư trú: Số 141/4 đường P, phường P, quận H, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nhữ Văn Q và bà

Nguyễn Thị Ph; có chồng là Đinh Quang H và có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 15/12/2021 chuyển tạm giam ngày 21/12/2021, có mặt.

3. Phạm Thanh T, sinh ngày 19 tháng 12 năm 1989 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số 98/30 đường T, phường C, quận L, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Văn D và bà Đào Thị H; có vợ là Trần Thị Mỹ H và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 16/12/2021, chuyển tạm giam ngày 21/12/2021, có mặt.

4. Nguyễn Hiến T1, sinh ngày 06 tháng 4 năm 1988, tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số 14/59 đường B, phường H, quận H, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn H và bà Phùng Thị Minh Ph; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Vân Q và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 16/12/2021, chuyển tạm giam ngày 21/12/2021, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 00 ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại khu vực ngõ 182 đường Đà Nẵng, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng bắt quả tang Nhữ Thị V và Hoàng Trung K (sinh năm 1980, nơi ĐKTT: Tổ dân phố L, phường V, quận K, thành phố H) có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu trên tay trái của Hoàng Trung K: 01 gói nilon kích thước khoảng 3x3cm, trong chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong mẫu số 01) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; thu trên tay phải của Hoàng Trung K: Số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); thu trong người của Nhữ Thị V: Số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu ghi và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ.

Thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp số 151 ngày 15/12/2021 đối với nhà ở, đồ vật của Nhữ Thị V tại nhà Số 141/4 đường P, phường P, quận H, thành phố H, Cơ quan Công an thu giữ: Thu tại mặt đồng hồ nước ở tầng một: 01 hộp hình trụ màu đen bên trong chứa 07 gói nilon kích thước mỗi gói khoảng 3x3 cm, trong mỗi gói đều chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong mẫu số 02); thu tại cửa sổ

gác xép: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm 01 chai nhựa có nắp đục hai lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa và một lỗ cắm tẩu thủy tinh, bên trong lõ tẩu thủy tinh còn bám dính tạp chất màu nâu đen (niêm phong mẫu số 03), 01 gói nilon kích thước khoảng 3x4 cm trong chứa chất bột màu trắng (niêm phong mẫu số 04); thu tại đầu giường phòng ngủ của V: 01 bật lửa gas và 27 vỏ gói nilon.

Tại Bản kết luận giám định số 652/KLGĐ-MT ngày 20/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Tinh thể màu trắng của mẫu số 1 gửi giám định của Hoàng Trung K là ma túy, có khối lượng: 0,02 gam, là loại: Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng của mẫu số 2 gửi giám định của Nhữ Thị V là ma túy, có khối lượng: 1,20 gam, là loại: Methamphetamine.

- 01 tẩu thủy tinh bên trong còn bám dính tập chất màu nâu của mẫu số 3 gửi giám định của Nhữ Thị V là ma túy, không đủ điều kiện xác định khối lượng tạp chất, là loại: Methamphetamine.

- Chất bột màu trắng của mẫu số 4 gửi giám định có khối lượng: 0,26 gam, là loại: Ketamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Nhữ Thị V và Hoàng Trung K khai nhận:

Do hoàn cảnh khó khăn nên khoảng tháng 8 năm 2021, Nhữ Thị V nảy sinh ý định mua ma túy đá về bán kiếm lời. Do quen biết xã hội, V biết Đào Mạnh H có bán ma túy nên V thường gọi điện thoại hỏi mua ma túy của H. H thường là người sẽ giao ma túy cho V, nếu H bận không đi giao ma túy được thì H sẽ bảo Nguyễn Hiến T1 hoặc Phạm Thanh T (là anh em xã hội của H) đến giao ma túy đá tại nhà V ở Số 141/4 đường P, phường P, quận H, thành phố H; cụ thể: Ngày 24/11/2021, V có gọi điện thoại hỏi mua 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ma túy đá của H. H đồng ý bán và bảo Thành mang gói ma túy trên đến nhà V tại Số 141/4 đường P, phường P, quận H, thành phố H để giao cho V. Tại đây, Thành đưa 01 gói ma túy đá cho V. V nhận gói ma túy và nợ lại 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Ngày 04/12/2021, V có gọi điện thoại hỏi mua 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) ma túy đá của H. H đồng ý bán và bảo T đi giao gói ma túy trên cho V và lấy 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng). T đồng ý, nhận gói ma túy mang đến nhà V giao cho V. V nhận gói ma túy đá và đưa lại cho T 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và V nợ lại 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng). Ngày hôm sau, H một mình sang nhà V để lấy số tiền 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền bán ma túy cho V.

Ngày 13/12/2021, V tiếp tục gọi điện cho H hỏi mua 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) ma túy đá của H. H đồng ý bán và bảo T đi giao gói ma

túy cho V. Một lúc sau, tại nhà V thì T đưa gói ma túy cho V. V nhận gói ma túy đá và nợ lại 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Ngày hôm sau, H là người sang nhà V lấy số tiền 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền bán ma túy đá cho V.

Đến chiều ngày 14/12/2021, V lại gọi điện thoại hỏi mua 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn) đồng ma túy đá của H. H đồng ý bán, một lúc sau H là người trực tiếp cầm 01 gói ma túy đá bán cho V. V nhận gói ma túy đá và nợ 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn) đồng. Ngày hôm sau 15/12/2021, H bảo Thành sang nhà V để lấy tiền đã bán ma túy đá cho V. Thành đồng ý và một mình đi sang nhà V. Tại đây, V đưa cho Thành 1.000.000 (một triệu) đồng và V nợ lại 1.700.000 (một triệu bảy trăm nghìn) đồng tiền mua ma túy đá. Sau mỗi lần mua được ma túy đá, V mang về nhà chia gói ma túy đá vừa mua được thành các gói nhỏ để bán cho khách với giá 200.000 đồng/1 gói, 300.000 đồng/1 gói hoặc 400.000 đồng/1 gói tùy vào nhu cầu của khách mua. Bán trót lọt số ma túy trên V sẽ thu được 3.700.000 (ba triệu bảy trăm nghìn) đồng, V hưởng lợi 1.000.000 (một triệu) đồng. V bán ma túy đá cho rất nhiều người V không nhớ rõ lai lịch địa chỉ cụ thể. V chỉ nhớ đã bán ma túy cho Hoàng Trung K 02 lần là:

Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 04/12/2021, Hoàng Trung K gọi điện thoại hỏi mua của V 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng ma túy đá. V đồng ý bán và hẹn giao dịch mua bán ma túy tại khu vực chợ Đổ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Tại đây, V gặp nhận tiền và đưa lại cho K 01 gói ma túy đá.

Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ 30 ngày 15/12/2021, K gọi điện thoại hỏi mua của V 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng ma túy đá. V đồng ý bán và hẹn giao dịch tại khu vực ngõ 182 đường Đà Nẵng, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Tại đây, V gặp, nhận của K 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) và V đưa cho K 01 túi nilon kích thước 3x3 cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá, cùng 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tiền trả lại. Đúng lúc này, Công an quận Ngô Quyền vào kiểm tra bắt giữ. Tại chỗ Cơ quan Công an thu giữ đầy đủ tang vật và dẫn giải các đối tượng về trụ sở để lập biên bản.

Đối với số ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy, túi nilon Cơ quan công an thu giữ tại nhà V, V khai đây là dụng cụ để V chia nhỏ ma túy để bán kiếm lời; 07 gói ma túy Methamphetamine trong hộp hình trụ ở đồng hồ nước tầng 1 là ma túy V đã mua của H vào các ngày 13, 14/12/2021 V mang về nhà chia thành gói nhỏ và cất giấu chờ bán kiếm lời. Đối với 01 gói ma túy Ketamine là gói ma túy H đưa V để bán thử nhưng V không nhớ H đưa vào thời gian nào. V cất vào cùng số ma túy đã chia nhỏ để chờ bán cho khách.

Căn cứ lời khai của Nhữ Thị V và tài liệu xác minh tại địa phương, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Thanh T và

thu giữ: 01 xe máy SH MODE BKS:15B2-53235 màu đỏ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh.

Đồng thời, Cơ quan điều tra cũng ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Hiến T1, không thu giữ đồ vật tài sản.

Thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp tại nhà Nguyễn Hiến T1 tại địa chỉ số 14/59 đường B, phường H, quận H, thành phố H Cơ quan Công an không thu giữ đồ vật tài sản gì.

Thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp tại nhà Phạm Thanh T tại địa chỉ số 98/30 đường T, phường C, quận L, thành phố H Cơ quan Công an không thu giữ đồ vật tài sản gì.

Ngày 23/12/2021, Đào Mạnh H ra đầu thú tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền.

Thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp tại nhà Đào Mạnh H tại địa chỉ số 43 đường B, phường H, quận H, thành phố H, Cơ quan Công an không thu giữ đồ vật tài sản gì.

Tại Cơ quan điều tra, Đào Mạnh H, Phạm Thanh T và Nguyễn Hiến T1 khai nhận:

Do không có nghề nghiệp thu nhập nên khoảng đầu tháng 8/2021, H nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Do có quan hệ bạn bè với Phạm Thanh T và Nguyễn Hiến T1 nên H có nói với T và T1 giúp H đi giao ma túy. H thường mua ma túy của một người đàn ông không quen biết ở khu vực đường tàu Mê Linh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Sau khi mua được ma túy, H là người liên hệ với khách mua ma túy, thỏa thuận giá cả, địa điểm, phương thức giao dịch, sau đó H trực tiếp mang ma túy đi bán cho khách hoặc phân công cho T, Thành đi giao ma túy, nhận tiền về đưa H. Với cách thức như trên, H, T, T1 đã nhiều lần đi bán ma túy cho các đối tượng khác nhau trong đó có 04 lần bán ma túy cho Nhữ Thị V vào các ngày 24/11/2021, ngày 04/12/2021, ngày 13/12/2021 và ngày 14/12/2021 như trên. Ngoài ra, H còn trực tiếp đi bán hoặc giao ma túy để T đi bán cho Trần Văn H1 (sinh năm 1973, nơi ĐKTT: Số 01/36 đường H, phường H, quận H, thành phố H) và Lê Đình H2 (sinh năm 1981, nơi ĐKTT: số 20/63 phố C, phường G, quận N, thành phố H) 04 lần, cụ thể:

Khoảng đầu tháng 11/2021, Trần Văn H1 hỏi mua của H 100.000 đồng ma túy đá. H đồng ý và bảo T đến nhà số 1/36 đường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng để giao cho H1 01 gói ma túy đá. Tại đây, T gặp, đưa cho H1 ma túy và nhận 100.000 đồng về đưa cho H.

Ngày 06/12/2021, Lê Đình H2 gọi hỏi mua của H 300.000 đồng ma túy đá. H đồng ý hẹn H2 đến khu vực đầu ngõ 36 Hạ Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng. Tại đây, H bán cho H2 01 gói ma túy và nhận 300.000 đồng.

Ngày 10/12/2021, Lê Đình H2 tiếp tục gọi hỏi mua của H 300.000 đồng ma túy đá. H đồng ý và đưa cho T 01 gói ma túy đá, bảo T đi đến khu vực đầu ngõ 36 Hạ Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng để bán gói ma túy trên cho H2 với giá 300.000 đồng. Tại đây, T gặp và đưa cho H2 01 gói ma túy đá và nhận 300.000 đồng về đưa cho H.

Chiều ngày 15/12/2021, Lê Đình H2 lại hỏi mua của H 300.000 đồng ma túy đá. H đồng ý và đưa cho T 01 gói ma túy đá và bảo T đi đến khu vực đầu ngõ 36 Hạ Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng để giao cho Lê Đình H2 với giá 300.000 đồng. Tại đây, T gặp và đưa cho H2 01 gói ma túy đá sau đó nhận 300.0000 đồng tiền bán ma túy mang về cho H.

H, T và T1 cũng khai nhận, số tiền thu lời từ việc bán ma túy, H trả công cho T 100.000 đồng/ngày và sử dụng để chi tiêu cá nhân. Còn T1 là hàng xóm, bạn bè lâu năm với H nên chỉ giúp H, không có tiền công và cũng không hưởng lợi gì. T, H cũng khai nhận, chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode BKS 15B2-53235 màu đỏ là của H đưa cho T để đi giao ma túy cho H. Ngoài ra, H cũng khai nhận từng đưa cho Nhữ Thị V 01 gói ma túy Ketamine để V bán thử, nhưng H không nhớ rõ thời gian cụ thể.

Về vật chứng thu giữ: 01 xe moto nhãn hiệu Honda SH Mode BKS:15B2-53235 màu đỏ qua xác minh chủ xe là ông Lý Hải X (sinh năm:1955, địa chỉ: số 19 gác 2 H, Hồng Bàng, Hải Phòng) là bố vợ của Đào Mạnh H, ông X cho H mượn xe để đi lại, không biết việc H sử dụng xe để mua bán ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông X, 02 phong bì niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định số 652MT/PC09 và 652MT-A/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa có nắp đục hai lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa, 01 bật lửa gas, 27 vỏ túi nilon, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu ghi, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu đen và số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng, xét thấy là vật chứng vụ án cần thiết chuyển Chi cục thi hành án dân sự quận Ngô Quyền bảo quản chờ xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 14/6/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Đào Mạnh H, Nhữ Thị V, Phạm Thanh T, Nguyễn Hiến T1 tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo Đào Mạnh H, Nhữ Thị V, Phạm Thanh T, Nguyễn Hiến T1 khai nhận toàn bộ nội dung vụ án như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tại phiên toà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đào Mạnh H, Nhữ Thị V, Phạm Thanh T, Nguyễn Hiến T1 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đào Mạnh H với mức án từ 7 năm 06 tháng tù đến 8 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt: Nhữ Thị V với mức án từ 07 năm tù đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt: Phạm Thanh T với mức án từ 07 năm tù đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt: Nguyễn Hiến T1 với mức án từ 05 năm tù đến 06 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đề nghị phạt bổ sung 5.000.000 đồng đối với bị cáo Đào Mạnh H do là kẻ chủ mưu cầm đầu; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nhữ Thị V, Phạm Thanh T, Nguyễn Hiến T1 do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự về xử lý vật chứng: 02 phong bì niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định số 652MT/PC09 và số 652MT-A/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa có nắp đục hai lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa, 01 bật lửa gas, 27 vỏ túi nilon. Xét vật chứng không còn giá trị sử dụng và là vật Nhà nước cấm lưu hành nên đề nghị tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen của đối tượng Hoàng Trung K, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu ghi xanh của bị cáo Nhữ Thị V, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu đen của bị cáo T. Những điện thoại này dùng vào việc phạm tội và số tiền 600.000 đồng dùng vào việc thực hiện tội phạm nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2022 và biên lai thu tiền số 0003784 ngày 20/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng). Đối với số tiền bị cáo hưởng lợi hiện chưa làm rõ được nên không xem xét xử lý.

Về án phí: Các bị cáo Đào Mạnh H, Nhữ Thị V, Phạm Thanh T, Nguyễn Hiến T1 phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Sau khi đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở lại xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến và kH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh

[2] Lời khai của các bị cáo Đào Mạnh H, Nhữ Thị V, Phạm Thanh T, Nguyễn Hiến T1 tại phiên toà phù hợp với nội dung vụ án nêu trên thể hiện: Vào khoảng thời gian từ đầu tháng 11/2021 đến ngày 15/12/2021, trên địa bàn quận Ngô Quyền và quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Đào Mạnh H, Phạm Thanh T, Nguyễn Hiến T1 và Nhữ Thị V đã có hành vi mua, bán trái phép chất ma túy Methamphetamine trong đó số ma túy H đã bán cho V bị thu giữ là 1,22 gam Methamphetamine và 0,26 gam Ketamine. Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Methamphetamine và Ketamine so với mức tối thiểu của từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là 24,4% + 1,3% = 25,7% thuộc trường hợp dưới 100%. Vì vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đào Mạnh H, Nhữ Thị V, Phạm Thanh T, Nguyễn Hiến T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 17 và Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết định khung tăng nặng:

[3] Đào Mạnh H đã 02 lần trực tiếp và 06 lần chỉ đạo Phạm Thanh T và Nguyễn Hiến T1 bán trái phép chất ma túy Methamphetamine cho Nhữ Thị V, Lê Đình H2 và Trần Văn H nhằm mục đích thu lời bất chính. Phạm Thanh T đã 05 lần nhận sự chỉ đạo của H, trực tiếp giao ma túy Methamphetamine cho Nhữ Thị V, Lê Đình H2 và Trần Văn H và thu tiền mang về đưa cho H nhằm mục đích hưởng tiền công trong đó số ma túy T đã giao cho V bị thu giữ là 1,2 gam Methamphetamine.

Nguyễn Hiến T1 theo sự chỉ đạo của H đã 01 lần trực tiếp đi giao ma túy Methamphetamine cho Nhữ Thị V vào ngày 24/11/2021 và 01 lần đi thu tiền bán trái phép chất ma túy cho H vào ngày 15/12/2021 tại nhà Nhữ Thị V. Bị cáo Nhữ Thị V đã 02 lần trực tiếp bán trái phép chất ma túy Methamphetamine cho Hoàng Trung K vào ngày 04/12/2021 và ngày 15/12/2021 bị bắt quả tang với lượng ma túy đang giao dịch là 0,02 gam Methamphetamine. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đào Mạnh H, Nhữ Thị V, Phạm Thanh T, Nguyễn Hiến T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết tăng nặng định khung là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền truy tố các bị cáo Đào Mạnh H, Nhữ Thị V, Phạm Thanh T, Nguyễn Hiến T1 về tội danh và điều luật áp dụng là đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về trao đổi các chất ma túy, làm suy giảm sức khỏe con người và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Về nhân thân

[6] Bị cáo Đào Mạnh H có 02 tiền án tuy đã được xóa nhưng qua đó cho thấy bị cáo có một nhân thân xấu. Các bị cáo còn lại đều chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng:

[7] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng

- Về tình tiết giảm nhẹ:

[8] Các bị cáo Đào Mạnh H, Nhữ Thị V, Phạm Thanh T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Riêng bị cáo Nguyễn Hiến T1 trong giai đoạn điều tra, ban đầu bị cáo Nguyễn Hiến T1 khai theo sự chỉ đạo của H đã 01 lần trực tiếp đi giao ma túy Methamphetamine cho Nhữ Thị V vào ngày 24/11/2021 và không thừa nhận lần đi thu tiền cùng bị cáo H bán trái phép chất ma túy vào ngày 15/12/2021 tại nhà Nhữ Thị V. Bị cáo cho rằng bị cáo chỉ đi cùng với bị cáo Đào Mạnh H và bị cáo H trực tiếp thu tiền bán ma túy của bị cáo Nhữ Thị V, bị cáo không liên quan. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hiến T1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy các bị cáo Đào Mạnh H, Nhữ Thị V, Phạm Thanh T, Nguyễn Hiến T1 đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Đào Mạnh H sau khi phạm tội đã ra đầu thú và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Hiến T1 xuất trình được tài liệu chứng minh gia đình có công với cách mạng, bị cáo Phạm Thanh T có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự. Do đó các bị cáo Đào Mạnh H, Phạm Thanh T, Nguyễn Hiến T1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Đánh giá vai trò đồng phạm:

Trong vụ án này, bị cáo Đào Mạnh H, Phạm Thanh T, Nguyễn Hiến T1 có sự liên hệ, bàn bạc, thống nhất cố ý cùng nhau thực hiện tội phạm trong đó bị cáo H là người khởi xướng, trực tiếp đi mua ma túy, giao dịch với khách mua ma túy và chỉ đạo các bị cáo T, Thành là người đã tiếp nhận ý chí của H, đồng ý đi giao ma túy cho khách mua ma túy và thu tiền bán ma túy. Do đó, xác định đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo H có vai trò chủ mưu, phải chịu mức hình phạt cao nhất so với các bị cáo còn lại. Bị cáo T theo sự chỉ đạo của bị cáo H đã 05 lần trực tiếp giao ma túy cho bị cáo Nhữ Thị V và các đối tượng Lê Đình H2, Trần Văn H, sau đó thu tiền mang về đưa cho H nhằm mục đích hưởng tiền công. Do đó, xác định bị cáo T là đồng phạm với bị cáo H với vai trò là người thực hành tích cực, phải chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo H nhưng cao hơn so với bị cáo Thành. Bị cáo Thành 01 lần nhận chỉ đạo của H mang ma túy bán cho V và 01 lần giúp H thu tiền bán ma túy của V, như vậy, bị cáo Thành có vai trò đồng phạm giúp sức đối với bị cáo H. Tuy nhiên, do bị cáo phạm tội lần đầu, giúp sức không nhằm mục đích hưởng lợi, vai trò không đáng kể, do đó, mức hình phạt của bị cáo là thấp nhất. Bị cáo V mua ma túy của bị cáo H để bán lại cho các đối tượng sử dụng, trong đó đã chứng minh V bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Trung K 02 lần và thu giữ của V 1,2 gam Methamphetamine và 0,26 gam Ketamine nhằm mục đích bán trái phép. Tuy nhiên, hành vi bán ma túy của bị cáo V là độc lập, không tiếp nhận ý chí cũng như không bàn bạc, thống nhất hay nhận sự giúp sức của của các bị cáo còn lại, không có vai trò đồng phạm với các bị cáo khác.

[10] Từ hành vi, nhân thân và vai trò đồng phạm, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử các bị cáo một mức án nghiêm bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian đủ để răn đe cải tạo giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Đào Mạnh H và Nhữ Thị V phải chịu mức hình phạt cao nhất. Bị cáo Phạm Thanh T đồng phạm giúp sức tích cực dưới sự chỉ đạo của bị cáo H nên chịu mức hình phạt thấp hơn. Riêng bị cáo Nguyễn Hiến T1 phạm tội lần đầu và là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể nên bị cáo Nguyễn Hiến T1 được hưởng tình tiết theo quy định tại khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[11] Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: 02 phong bì niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định số 652MT/PC09 và 652MT-A/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa có nắp đục hai lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa, 01 bật lửa gas, 27 vỏ túi nilon. Xét vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu

NOKIA màu đen của đối tượng Hoàng Trung K, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ và 01 điện thoại đi động nhãn hiệu SAMSUNG màu ghi xanh của bị cáo Nhữ Thị V, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu đen của bị cáo T. Những điện thoại này dùng để liên hệ nhằm thực hiện tội phạm và số tiền 600.000 đồng thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2022 và biên lai thu tiền số 0003784 ngày 20/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng).

[12] Trong vụ án này đối tượng Hoàng Trung K mua ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự về tội phạm ma túy, số ma túy K đã mua không đủ khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự.Cơ quan Công an đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Trung K. Đối với các đối tượng Trần Văn H và Lê Đình H2 đã mua ma túy và sử dụng hết không có căn cứ xem xét để xử lý hành chính. Người đàn ông bán ma túy cho bị cáo H ở khu vực đường tàu Mê Linh, Lê Chân, Hải Phòng, hiện chưa làm rõ được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xem xét xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[13] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Quyền kháng cáo đối với bản án:

[14] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đào Mạnh H 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 12 năm 2021.

Phạt bổ sung bị cáo Đào Mạnh H số tiền 5.000.000 (năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt: Nhữ Thị V 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 12 năm 2021.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt: Phạm Thanh T 07 (bẩy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2021.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt: Nguyễn Hiến T1 05 (năm) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2021.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định số 652MT/PC09 và 652MT-A/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa có nắp đục hai lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa, 01 bật lửa gas, 27 vỏ túi nilon. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ và 01 điện thoại đi động nhãn hiệu SAMSUNG màu ghi xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu đen và 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2022 và biên lai thu tiền số 0003784 ngày 20/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Đào Mạnh H, Nhữ Thị V, Phạm Thanh T, Nguyễn Hiến T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Giang

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

1. Họ và tên: Đào Mạnh H (giới tính: Nam), sinh ngày 23/6/1985

Nơi cư trú: 43 Bạch Đằng, Hạ Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông: Đào Văn Tiến (sinh năm: 1958)

Con bà: Nguyễn Thị Hiền (sinh năm: 1964)

Bị can là con duy nhất, có vợ là Lý Ngọc Linh (sinh năm: 1987); có 01 con sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: 02 tiền án:

Bản án số 128/HSST ngày 12/7/2006, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 250 BLHS 1999, đã thi hành án dân sự (đã được xóa án tích).

Bản án số 33/ST ngày 31/5/2016, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS, đã thi hành án dân sự (đã được xóa án tích).

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 23/12/2021, chuyển tạm giam cùng ngày 23/12/2021.

2. Họ và tên: Nhữ Thị V (giới tính: Nữ), sinh ngày 24/02/1984

Nơi cư trú: 141/4 Phan Bội Châu, phường Phan Bội Châu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông: Nhữ Văn Quyến (đã chết)

Con bà: Nguyễn Thị Phương (sinh năm: 1959).

Gia đình có 04 chị em, bị can là con út, có chồng là Đinh Quang Hưng (sinh năm: 1984), có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 15/12/2021 chuyển tạm giam ngày 21/12/2021.

3. Họ và tên: Phạm Thanh T (giới tính: Nam), sinh ngày 19/12/1989

Nơi cư trú: số 98/30 Trần Nguyên Hãn, Cát Dài, Lê Chân, Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông: Phạm Văn Dũng (sinh năm: 1964)

Con bà: Đào Thị Hà (sinh năm: 1971)

Gia đình có 03 anh em, bị can là con lớn nhất; có vợ là Trần Thị Mỹ Hạnh (sinh năm: 1992), có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 16/2/2021, chuyển tạm giam ngày 21/12/2021.

4. Họ và tên: Nguyễn Hiến T1 (giới tính: Nam), sinh ngày 06/4/1988

Nơi cư trú: 14/59 Bạch Đằng, Hạ Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông: Nguyễn Văn Hải (sinh năm: 1955);

Con bà: Phùng Thị Minh Phương (sinh năm: 1959).

Bị can là con duy nhất, có vợ Nguyễn Thị Vân Quỳnh (sinh năm: 1990), có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 16/12/2021 chuyển tạm giam ngày 21/12/2021.

Các bị can Đào Mạnh H, Nhữ Thị V, Phạm Thanh T, Nguyễn Hiến T1 đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật Hình sự, quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy,...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b, Phạm tội 02 lần trở lên;

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị can không phải chịu tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị can đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị can Đào Mạnh H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Đầu thú" theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, Hoàng Trung K, Trần Văn H và Lê Đình H2 mua ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự về tội phạm ma túy, số ma túy K đã mua không đủ khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, số ma túy Hòa, H2 mua đã sử dụng hết nên Cơ quan Công an đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Trung K, không xem xét xử lý đối với Lê Đình H2 và Trần Văn H.

Người đàn ông bán ma túy cho H ở khu vực đường tàu Mê Linh, Lê Chân, Hải Phòng, hiện chưa làm rõ được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xem xét xử lý.

QUYẾT ĐỊNH

1. Truy tố ra trư¬ớc Toà án nhân dân quận Ngô Quyền để xét xử bị can Đào Mạnh H, Nhữ Thị V, Phạm Thanh T, Nguyễn Hiến T1, về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

2. Kèm theo Cáo trạng có:

- Hồ sơ vụ án gồm có các bút lục theo bảng thống kê tài liệu kèm theo.

- Vật chứng, đồ vật tài liệu bị thu giữ, tạm giữ và xử lý vật chứng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền.

- Danh sách những người Viện kiểm sát đề nghị Tòa án triệu

Về vai trò đồng phạm, trong vụ án này, bị cáo H, Thành, T có sự liên hệ, bàn bạc, thống nhất cố ý cùng nhau thực hiện tội phạm trong đó bị cáo H là người khởi xướng, trực tiếp đi mua ma túy, giao dịch với khách mua ma túy và chỉ đạo các bị cáo T, Thành là người đã tiếp nhận ý chí của H, đồng ý đi giao ma túy cho khách mua ma túy và thu tiền bán ma túy. Do đó, xác định đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo H có vai trò chủ mưu, phải chịu mức hình phạt cao nhất so với các bị cáo còn lại.

Bị cáo T theo sự chỉ đạo của bị cáo H đã 05 lần trực tiếp giao ma túy cho bị cáo Nhữ Thị V và các đối tượng Lê Đình H2 và Trần Văn H và thu tiền mang về đưa cho H nhằm mục đích hưởng tiền công. Do đó, xác định bị cáo T là đồng phạm với bị cáo H với vai trò là người thực hành tích cực, phải chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo H nhưng cao hơn so với bị cáo Thành.

Bị cáo Thành 01 lần nhận chỉ đạo của H mang ma túy bán cho V và 01 lần giúp H thu tiền bán ma túy của V, như vậy, bị cáo Thành có vai trò đồng phạm giúp sức đối với bị cáo H. Tuy nhiên, do bị cáo phạm tội lần đầu, giúp sức không nhằm mục đích hưởng lợi, vai trò không đáng kể, do đó, mức hình phạt của bị cáo là thấp nhất.

Bị cáo V mua ma túy của bị cáo H để bán lại cho các đối tượng sử dụng, trong đó đã chứng minh V bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Trung K 02 lần và thu giữ của V 1,2 gam Methamphetamine và 0,26 gam Ketamine nhằm mục đích bán trái phép. Tuy nhiên, hành vi bán ma túy của bị cáo V là độc lập, không tiếp nhận ý chí cũng như không bàn bạc, thống nhất hay nhận sự giúp sức của của các bị cáo còn lại, không có vai trò đồng phạm với các bị cáo khác.

Tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS

Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị can đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo Đào Mạnh H "Đầu thú", bị cáo Phạm Thanh T có thời gian tham gia quân ngũ, bị cáo Nguyễn Hiến T1 gia đình có công với cách mạng, nên bị cáo H, Thành, T được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự,

Do đó, Kiểm sát viên đề nghị:

+ Đối với bị cáo Đào Mạnh H, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, Điều 38 BLHS, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo H mức án từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm 6 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 BLHS, đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, số tiền 5.000.000 đồng đối với bị cáo Đào Mạnh H.

+ Đối với bị cáo Phạm Thanh T, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo T mức án từ 7 năm đến 8 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Hiến T1, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, khoản 2 Điều 54 BLHS, Điều 38 BLHS, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Thành mức án từ 5 năm đến 6 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Đối với bị cáo Nhữ Thị V, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS, điểm s khoản 1, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo V mức án từ 7 năm đến 8 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

b) Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị tuyên :

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định số 652MT/PC09 và 652MT-A/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa có nắp đục hai lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa, 01 bật lửa gas, 27 vỏ túi nilon là các vật nhà nước cấm lưu hành và công cụ phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Tuyên tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, 01 điện thoại đi động nhãn hiệu SAMSUNG màu ghi xanh, 01

điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu đen và số tiền 600.000 đồng là công cụ phạm tội và tiền thu lợi bất chính của các bị cáo.

Đối với số tiền hưởng lợi của các bị cáo, căn cứ tài liệu điều tra và lời khai của các bị cáo hiện chưa đủ để xác định chính xác số tiền các bị cáo đã thu lời, do đó chưa xem xét xử lý.

--